

8. Kim IS, Kim JH, Kim JS, Yun CY, Kim DH, Lee JS. The inhibitory effect of Houttuynia cordata extract on stem cell factor-induced HMC-1 cell migration. J Ethnopharmacol. 2007. 112(1), 90-5. <https://doi.org/doi: 10.1016/j.jep.2007.02.010>.
9. Kim SK, Ryu SY, No J, Choi SU, Kim YS. Cytotoxic alkaloids from Houttuynia cordata. Arch Pharm Res. 2001. 24(6), 518-21. <https://doi.org/doi: 10.1007/BF02975156>.
10. Rafiq S, Hao H, Ijaz M, Raza A. Pharmacological Effects of Houttuynia cordata Thunb (H. cordata): A Comprehensive Review. Pharmaceuticals (Basel). 2022. 15(9), 1079. <https://doi.org/doi: 10.3390/ph15091079>.
11. Wu Z, Deng X, Hu Q, Xiao X, Jiang J, Ma X, Wu M. Houttuynia cordata Thunb: An Ethnopharmacological Review. Front Pharmacol. 2021. 12, 714694. <https://doi.org/doi: 10.3389/fphar.2021.714694>.
12. Chang JS, Chiang LC, Chen CC, Liu LT, Wang KC, Lin CC. Antileukemic activity of Bidens pilosa L. var. minor (Blume) Sherff and Houttuynia cordata Thunb. Am J Chin Med. 2001. 29(2), 303-12. <https://doi.org/doi: 10.1142/S0192415X01000320>.
13. Bộ Y Tế. *điển Việt Nam IV*. nhà xuất bản Y học, Hà Nội. 2009.
14. Phạm Hoàng Hộ. *Cây cỏ Việt Nam*, tập III. Nhà xuất bản trẻ. 2002. 454-457.
15. Doyle, J.J., Doyle, J.L. Isolation of plant DNA from fresh tissue. Focus, 1990. 12, 13-15.

DOI: 10.58490/ctump.2024i76.2169

KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ VỀ BỆNH ĐẬU MÙA KHÍ CỦA SINH VIÊN NGÀNH Y HỌC DỰ PHÒNG VÀ Y TẾ CÔNG CỘNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ NĂM 2023

*Nguyễn Dương Mỹ Trinh**, *Khuru Quang Hiệp*, *Nguyễn Diễm Huỳnh*,
Nguyễn Phương Nam, *Nguyễn Thị Như Ý*, *Lâm Nhật Anh*

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

**Email: mytrinh20122000@gmail.com*

Ngày nhận bài: 25/3/2024

Ngày phản biện: 18/6/2024

Ngày duyệt đăng: 25/7/2024

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Bệnh đậu mùa khí (ĐMK) đã trở thành vấn đề Y tế công cộng toàn cầu, tuy nhiên tình hình kiến thức và thái độ về bệnh đậu mùa khí của sinh viên y dược còn hạn chế khi chỉ có 56,4% đối tượng được khảo sát có kiến thức đúng. **Mục tiêu nghiên cứu:** Xác định tỷ lệ kiến thức đúng, thái độ tích cực và một số yếu tố liên quan đến kiến thức đúng, thái độ tích cực về bệnh đậu mùa khí của sinh viên ngành Y học dự phòng và Y tế công cộng tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, năm 2022. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu cắt ngang mô tả trên 220 sinh viên bằng phương pháp chọn mẫu hệ thống. **Kết quả:** Tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng, thái độ tích cực về bệnh đậu mùa khí lần lượt là 80,5% và 68,2%. Có mối liên quan giữa yếu tố đi lâm sàng/cộng đồng, tham gia chống dịch hay hoạt động xã hội với kiến thức đúng về bệnh ĐMK ($p < 0,05$). Có mối liên quan giữa ngành học, đi lâm sàng/cộng đồng, tham gia các câu lạc bộ và kiến thức với thái độ tích cực về bệnh ĐMK ($p < 0,05$). **Kết luận:** Cần tăng cường phổ biến kiến thức về các bệnh truyền nhiễm nói chung và đậu mùa khí nói riêng đến sinh viên.

Từ khóa: Kiến thức, thái độ, đậu mùa khí, sinh viên

ABSTRACT

MONKEYPOX KNOWLEDGE, ATTITUDE AMONG STUDENTS OF PREVENTIVE MEDICINE AND PUBLIC HEALTH OF CAN THO UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY IN 2023

Nguyen Duong My Trinh*, Khuu Quang Hiep, Nguyen Diem Huynh, Nguyen Phuong Nam, Nguyen Thi Nhu Y, Lam Nhut Anh
Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Background: The monkeypox outbreak confirmed as a global public health emergency. The situation regarding knowledge and attitude about monkeypox among medical students is still limited. **Objectives:** To assess good knowledge and positive attitude about monkeypox and to identify associated factors among students of preventive medicine and public health at Can Tho University of Medicine and Pharmacy, 2022. **Materials and methods:** A cross-sectional study was conducted on 220 students of preventive medicine and public health by systematic sampling method. **Results:** The percentage of students with good knowledge and positive attitudes about monkeypox was 80.5% and 68.2%, respectively. The analysis show that good knowledge was associated with clinical/community practice, COVID-19 volunteering/social activities ($p < 0.05$). And related factors with positive attitude were majors, clinical/community attendance, participation in clubs, and knowledge of monkeypox ($p < 0.05$). **Conclusion:** It was necessary to increase the dissemination of knowledge about infectious diseases in general and monkeypox in particular to students.

Keywords: Knowledge, attitude, monkeypox, student.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh đậu mùa khi (ĐMK) là bệnh lưu hành tại khu vực châu Phi và đã có vaccine phòng bệnh. Ngày 23/7/2022, Tổ chức Y tế thế giới đã công bố đợt bùng phát ĐMK là tình trạng khẩn cấp toàn cầu về sức khỏe cộng đồng do số lượng ca mắc tăng nhanh tại các khu vực bên ngoài châu Phi [1]. Kiến thức và thái độ về đậu mùa khi là yếu tố quan trọng trong công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là đối với các nhân viên y tế và sinh viên ngành Y Dược. Tuy nhiên, đây cũng là thách thức đối với các quốc gia như Việt Nam khi không nằm trong vùng lưu hành của đậu mùa khi, nên có hạn chế về mặt dự phòng những dịch bệnh này. Kết quả nghiên cứu tại 27 quốc gia, trên đối tượng là sinh viên y khoa ghi nhận chỉ có 55,3% sinh viên có kiến thức đúng và 51,7% có thái độ tích cực về bệnh ĐMK [2]. Tại Việt Nam, theo nghiên cứu tại Đại học Đại Nam trên sinh viên khối ngành sức khỏe ghi nhận 56,4% đối tượng có kiến thức đúng và 52,0% có thái độ tích cực về bệnh ĐMK [3]. Qua đó có thể thấy các đối tượng này còn hạn chế về kiến thức và thái độ đối với công tác phòng chống ĐMK, đồng thời vẫn còn rất ít nghiên cứu để đánh giá chính xác thực trạng này tại Việt Nam. Vì thế nghiên cứu được thực hiện với 02 mục tiêu: 1) Xác định tỷ lệ kiến thức đúng và thái độ tích cực về bệnh đậu mùa khi. 2) Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến kiến thức và thái độ về bệnh đậu mùa khi của sinh viên ngành Y học dự phòng và Y tế công cộng tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, năm 2022.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên ngành Y học dự phòng và Y tế công cộng thuộc trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- **Tiêu chuẩn chọn mẫu:** Sinh viên ngành Y học dự phòng và Y tế công cộng đang học tập tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ trong thời gian 3/2023-5/2023.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Sinh viên vắng mặt trong thời gian thu thập số liệu hoặc từ chối tham gia nghiên cứu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu cắt ngang mô tả.

- **Cỡ mẫu:** Áp dụng công thức tính cỡ mẫu cho việc ước lượng một tỉ lệ trong quần thể để tính mẫu tối thiểu là $n = Z_{1-\frac{\alpha}{2}}^2 \times \frac{p(1-p)}{d^2}$, trong đó $Z_{1-\frac{\alpha}{2}} = 1,96$, $d = 0,06$, $p = 0,28$ (theo nghiên cứu của N.Z. Alshahrani – 2022) [4]. Như vậy, sau tính toán và làm tròn, cỡ mẫu cuối cùng là 220 mẫu.

- **Phương pháp chọn mẫu:** Chọn mẫu hệ thống dựa theo khung mẫu là danh sách sinh viên ngành Y học dự phòng và Y tế công cộng đang học tập tại trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Khoảng cách mẫu tính bằng $k=N/n$ (N là số sinh viên có trong khung mẫu, n là cỡ mẫu), thì chúng tôi tính được $k=3$. Kế tiếp, chọn số ngẫu nhiên i giữa 1 và k , chọn được $i=3$. Tiếp theo, chọn các sinh viên có thứ tự là $i+1k$, $i+2k$, $i+3k$... cho đến hết khung mẫu, chọn được 183 mẫu. Bắt đầu lặp lại chọn số ngẫu nhiên i khác và chọn cho đến khi đủ cỡ mẫu.

- **Nội dung nghiên cứu:**

Tình hình kiến thức, thái độ về bệnh ĐMK: kiến thức đánh giá bằng 15 câu hỏi dựa vào “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh ĐMK” Bộ Y tế [5]. Sinh viên được xác định có kiến thức đúng khi trả lời đúng từ 70% số câu hỏi trở lên. Thái độ đánh giá qua 10 nhận định dựa trên thang điểm Likert với 5 lựa chọn (1=rất không đồng ý, 2=không đồng ý, 3=không ý kiến, 4=đồng ý và 5=rất đồng ý). Thái độ tích cực được tính khi chọn đồng ý và rất đồng ý, riêng nhận định “Có cảm giác tiêu cực về bệnh ĐMK” thái độ tích cực được tính khi chọn rất không đồng ý và không đồng ý. Sinh viên được xác định có thái độ tích cực khi đạt tổng điểm từ 70% trở lên.

Các yếu tố liên quan đến kiến thức bao gồm: Giới tính, dân tộc, ngành học, đi lâm sàng/cộng đồng, tham gia chống dịch hay hoạt động xã hội, tham gia câu lạc bộ; các yếu tố liên quan đến thái độ bao gồm: giới tính, dân tộc, ngành học, đi lâm sàng/cộng đồng, tham gia chống dịch hay hoạt động xã hội, tham gia câu lạc bộ và kiến thức.

- **Phương pháp thu thập số liệu:** Phỏng vấn trực tiếp bằng bộ câu hỏi soạn sẵn.

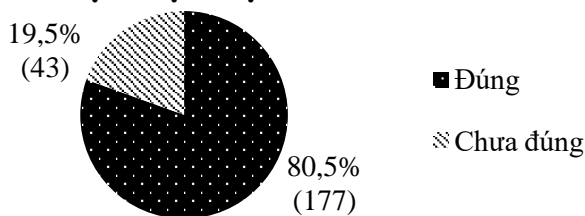
- **Phương pháp xử lý và phân tích số liệu:** Nhập và xử lý dữ liệu bằng phần mềm SPSS 20.0. Phân tích dữ liệu bằng các phép thống kê mô tả để xác định các tần số, tỷ lệ và các mối liên quan (kiểm định χ^2 , OR, khoảng tin cậy (KTC) 95%). Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê khi $p \leq 0,05$.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Trong 220 đối tượng nghiên cứu, độ tuổi dao động trong khoảng $22,6 \pm 2,9$ và nữ giới chiếm 63,6%. Hầu hết các đối tượng là dân tộc Kinh (90,0%) và đang sống ở trọ một mình (45,0%). Ngành học của các đối tượng là Y học dự phòng (85,5%) và Y tế công cộng (14,5%). Trong đó hệ chính quy chiếm đa số với 94,0% và hệ liên thông chỉ chiếm 6,0%. Có đến 65,0% sinh viên từng tham gia chống dịch COVID-19 hoặc các hoạt động xã hội và 24,5% sinh viên có tham gia các Câu lạc bộ. Nguồn thông tin về bệnh ĐMK chủ yếu là qua Internet/mạng xã hội (86,8%) và tivi (70,0%).

3.2. Tình hình kiến thức, thái độ về bệnh đậu mùa khỉ



Biểu đồ 1. Tỷ lệ kiến thức chung đúng về bệnh ĐMK

Nhận xét: Tỷ lệ của sinh viên có kiến thức chung đúng về bệnh ĐMK đạt 80,5%.

Bảng 1. Tỷ lệ kiến thức đúng theo nhóm kiến thức về bệnh ĐMK

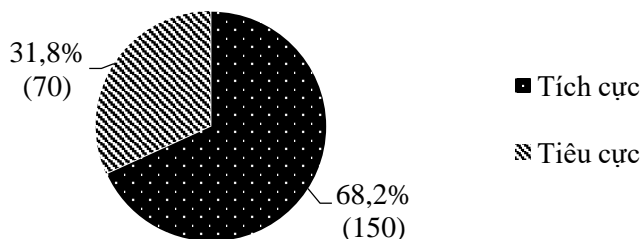
Nhóm kiến thức (n=220)		Tần số	Tỷ lệ (%)
Kiến thức về dịch tễ học và tác nhân gây bệnh ĐMK	Đúng	152	69,1
	Chưa đúng	68	30,9
Kiến thức về đường lây và nguồn lây bệnh ĐMK	Đúng	168	76,4
	Chưa đúng	52	23,6
Kiến thức chẩn đoán và điều trị bệnh ĐMK	Đúng	186	84,5
	Chưa đúng	34	15,5
Kiến thức về phòng chống bệnh ĐMK	Đúng	185	84,1
	Chưa đúng	35	15,9

Nhận xét: Đa số các đối tượng đều có kiến thức đúng về các nhóm kiến thức liên quan bệnh ĐMK. Tỷ lệ đối tượng có kiến thức đúng về dịch tễ học và tác nhân gây bệnh (69,1%) thấp hơn so với các nhóm kiến thức khác.

Bảng 2. Thái độ về bệnh ĐMK

Các nội dung về thái độ (n=220)	Không đồng ý n (%)	Không ý kiến n (%)	Đồng ý n (%)
Dân số thế giới sẽ kiểm soát được bệnh ĐMK	24 (10,9)	24 (10,9)	172 (78,2)
Có cảm giác tiêu cực về bệnh ĐMK	81 (36,8)	71 (32,3)	68 (30,9)
Bệnh ĐMK đang tạo thêm áp lực cho hệ thống sức khỏe của các quốc gia bị ảnh hưởng	38 (17,3)	52 (23,6)	130 (59,1)
Việc đưa tin trên các phương tiện truyền thông về bệnh ĐMK có thể có tác động đến việc phòng ngừa	25 (11,4)	29 (13,2)	166 (75,5)
Bệnh ĐMK là một bệnh nguy hiểm	31 (14,1)	41 (18,6)	148 (67,3)
Nếu không phòng ngừa tốt bệnh ĐMK có thể sẽ trở thành một đại dịch mới với tác hại như COVID-19	25 (11,4)	40 (18,2)	155 (70,4)
Muốn tiêm vaccine chủng ngừa bệnh ĐMK	26 (11,8)	42 (19,1)	152 (69,1)
Sẵn sàng chi trả chi phí nếu được tiêm vaccine	27 (12,3)	54 (24,5)	139 (63,2)
Nên có nhiều chương trình truyền thông để phổ biến kiến thức về bệnh ĐMK rộng rãi trong sinh viên y.	20 (9,1)	31 (14,1)	169 (76,8)
Sẵn sàng chia sẻ kiến thức về bệnh ĐMK cho người khác	21 (9,5)	29 (13,2)	170 (77,3)

Nhận xét: Hầu hết các sinh viên đều đồng ý rằng sẽ kiểm soát được bệnh ĐMK (78,2%). Có 70,4% sinh viên đồng ý rằng bệnh đậu mùa khỉ nếu không phòng ngừa tốt có thể trở thành đại dịch mới. Đa số các sinh viên đồng ý muốn tiêm chủng vaccine và sẵn sàng trả phí nếu được tiêm vaccine (69,1% và 63,2%).



Biểu đồ 2. Tỷ lệ thái độ tích cực về bệnh ĐMK

Nhận xét: Tỷ lệ của sinh viên có thái độ tích cực về bệnh ĐMK đạt 68,2%.

3.3. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức đúng về bệnh đậu mùa khỉ

Bảng 3. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức về bệnh đậu mùa khỉ

Các yếu tố		Kiến thức		OR (KTC 95%)	p
		Đúng n (%)	Chưa đúng n (%)		
Giới tính	Nam	65 (81,2)	15 (18,8)	1,083 (0,539- 2,176)	0,822
	Nữ	112(80,0)	28 (20,0)		
Dân tộc	Kinh	159 (80,3)	39 (19,7)	0,906 (0,290-2,829)	1,000
	Khác	18 (81,8)	4 (18,2)		
Ngành học	Y học dự phòng	155 (82,4)	33 (17,6)	2,135 (0,925-4,929)	0,07
	Y tế công cộng	22 (68,8)	10 (31,2)		
Đi lâm sàng/cộng đồng	Có	142 (85,5)	24 (14,5)	3,212 (1,585-6,51)	0,001
	Chưa	35 (64,8)	19 (35,2)		
Tham gia chống dịch hay hoạt động xã hội	Có	124 (86,7)	19 (13,3)	2,955 (1,494-5,848)	0,001
	Không	53 (68,8)	24 (31,2)		
Tham gia câu lạc bộ	Có	45 (83,3)	9 (16,7)	1,288 (0,574-2,892)	0,539
	Không	132 (79,5)	34 (20,5)		

Nhận xét: Có mối liên quan giữa yếu tố đi lâm sàng/cộng đồng và từng tham gia chống dịch hay hoạt động xã hội của sinh viên với kiến thức đúng về bệnh ĐMK ($p < 0,05$).

Bảng 4. Một số yếu tố liên quan đến thái độ về bệnh đậu mùa khỉ

Các yếu tố		Thái độ		OR (KTC 95%)	p
		Tích cực n (%)	Tiêu cực n (%)		
Giới tính	Nam	54 (67,5)	26 (32,5)	0,870 (0,529 – 1,715)	0,870
	Nữ	96 (68,6)	44 (31,4)		
Dân tộc	Kinh	133 (67,2)	65 (32,8)	0,602 (0,213 – 1,703)	0,335
	Khác	17 (77,3)	5 (22,7)		
Ngành học	Y học dự phòng	133 (70,7)	55 (29,3)	2,134 (0,996 – 4,572)	0,048
	Y tế công cộng	17 (53,1)	15 (46,9)		
Đi lâm sàng/cộng đồng	Có	123 (74,1)	43 (25,9)	2,860 (1,514 – 5,406)	0,001
	Chưa	27 (50,0)	27 (50,0)		
Tham gia chống dịch hay hoạt động xã hội	Có	103 (72,0)	40 (28,0)	1,644 (0,915 – 2,953)	0,095
	Không	47 (61,0)	30 (39,0)		
Tham gia câu lạc bộ	Có	43 (79,6)	11 (20,4)	2,155 (1,034 – 4,493)	0,038
	Không	107 (64,5)	59 (35,5)		
Kiến thức về ĐMK	Đúng	129 (72,9)	48 (27,1)	2,815 (1,421 – 5,578)	0,002
	Chưa đúng	21 (48,8)	22 (51,2)		

Nhận xét: Có mối liên quan giữa ngành học, đi lâm sàng/cộng đồng, tham gia câu lạc bộ và kiến thức về ĐMK với thái độ tích cực về bệnh ĐMK ($p < 0,05$).

IV. BÀN LUẬN

4.1. Tình hình kiến thức, thái độ về bệnh đậu mùa khỉ

Kết quả nghiên cứu chỉ ra có đến 80,5% đối tượng có kiến thức chung đúng về bệnh ĐMK. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu tại trường Đại học Y Dược Hà Nội trên sinh viên ngành Y học dự phòng và Y tế công cộng với kết quả có 88,9% sinh viên có kiến thức tốt về bệnh ĐMK [6]. Điều này có thể được lý giải là do thực hiện trên cùng nhóm đối tượng, với đặc thù của ngành Y học dự phòng và Y tế công cộng nên mức độ tiếp cận và quan tâm về bệnh ĐMK khá giống nhau. Có sự khác biệt khi so sánh với các nghiên cứu bên ngoài Việt Nam ghi nhận 6,3% - 55,3% sinh viên có kiến thức tốt [2], [4]. Sự khác biệt này có thể giải thích là do các nghiên cứu trên thời gian thực hiện ngay thời điểm bùng phát của bệnh ĐMK và các sinh viên hầu như chưa được trang bị kiến thức về bệnh ĐMK nên dẫn đến kết quả sinh viên có kiến thức đúng thấp hơn so với thời điểm chúng tôi thực hiện, khi các trường Y Dược tại Việt Nam đã tập huấn kiến thức về bệnh ĐMK cho sinh viên.

Chúng tôi ghi nhận sinh viên còn hạn chế về nhóm kiến thức dịch tễ học và nguyên nhân gây bệnh (69,1% có kiến thức đúng) so với các nhóm kiến thức khác. Điều này tương đồng với nghiên cứu tại Arab Saudi khi chỉ có 19,7% sinh viên biết bệnh ĐMK phát hiện tại Châu Phi, đồng thời các sinh viên cũng chưa hiểu rõ về đường lây của bệnh ĐMK khi chỉ 26,9% sinh viên biết virus ĐMK có thể lây qua đường máu [4]. So sánh với một sự kiện Y tế công cộng toàn cầu khác là COVID-19 thì chúng tôi ghi nhận có sự khác biệt, theo nghiên cứu của P. L. An tại Việt Nam năm 2020 cho biết tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng về nguyên nhân, triệu chứng và biện pháp dự phòng khá cao ($>85,0\%$) [7]. Điều này có thể giải thích do đại dịch COVID-19 bùng phát tại Trung Quốc – quốc gia giáp với Việt Nam và nước ta đã trải qua các dịch bệnh tương tự như SARS, cúm gia cầm nên hầu hết sinh viên đều được trang bị sẵn kiến thức, trong khi đối với bệnh ĐMK thì Việt Nam không nằm trong vùng lưu hành nên kiến thức về bệnh ĐMK còn khá mới với sinh viên.

Về thái độ, chúng tôi ghi nhận 68,2% sinh viên có thái độ tích cực về bệnh ĐMK. Kết quả này cao hơn so với nghiên cứu tại trường Đại học Đại Nam khi chỉ có 52,0% sinh viên có thái độ tích cực về bệnh ĐMK [7]. Đa số sinh viên có thái độ tích cực với 78,2% tin rằng thế giới sẽ kiểm soát được bệnh ĐMK và 69,1% sinh viên muốn tiêm vaccine ĐMK. Điều này khác biệt so với nghiên cứu tại Arab Saudi khi chỉ có 45,2% sinh viên đồng ý và rất đồng ý rằng thế giới sẽ kiểm soát được bệnh ĐMK và 48,4% đồng ý và rất đồng ý rằng có đủ biện pháp phòng ngừa và kiểm soát bệnh ĐMK [4]. Lý giải sự khác biệt này có thể là do văn hóa và mức độ kiến thức về bệnh ĐMK của đối tượng đã ảnh hưởng đến kết quả.

4.2. Yếu tố liên quan đến kiến thức và thái độ về bệnh đậu mùa khỉ

Khi phân tích mối liên quan với các đặc điểm chung của đối tượng, chúng tôi ghi nhận mối liên quan giữa yếu tố đi lâm sàng/cộng đồng và tham gia chống dịch hay hoạt động xã hội với tỷ lệ kiến thức đúng ($p < 0,05$). Kết quả này phù hợp với nghiên cứu tại Malaysia với tỷ lệ kiến thức đúng về bệnh ĐMK ở nhóm đã đi lâm sàng (72,6%) cao hơn so với nhóm chưa đi lâm sàng (40,0%), và sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p = 0,014$) [8]. Điều này có thể là do ở nhóm có đi lâm sàng/cộng đồng và có tham gia gia chống dịch/hoạt động xã hội có sự quan tâm nhiều hơn đến tình hình dịch bệnh đang diễn ra trong cộng đồng, đồng thời các nhóm này có nhiều cơ hội và khả năng để tiếp cận với các thông

tin về vấn đề này so với nhóm còn lại. Tuy nhiên, kết quả này khác biệt khi so sánh với nghiên cứu về COVID-19 khi sự khác biệt về tỷ lệ kiến thức đúng ở 2 nhóm sinh viên có và chưa đi lâm sàng hầu như không có ý nghĩa ($p>0,05$) [9]. Giải thích cho sự khác biệt này có thể là do mức độ ảnh hưởng của COVID-19 nên hầu hết các sinh viên đều được cung cấp và tiếp cận kiến thức liên quan tốt hơn so với bệnh ĐMK.

Có mối liên quan giữa ngành học và thái độ tích cực, sinh viên ngành y học dự phòng có thái độ tích cực hơn sinh viên ngành y tế công cộng ($OR=2,134$; $p=0,048$). Điều này có thể lý giải do có sự khác nhau về chương trình học giữa hai ngành. Chúng tôi ghi nhận có mối liên quan giữa đi lâm sàng/cộng đồng và tham gia các câu lạc bộ với thái độ tích cực ($p<0,05$). Điều này có thể là do khi tham gia các hoạt động trên sinh viên sẽ được tập huấn, tham gia các buổi truyền thông, nói chuyện về học thuật nâng cao kiến thức từ đó có thái độ tích cực hơn. Sinh viên có kiến thức đúng có thái độ tích cực hơn về bệnh đậu mùa khỉ ($p=0,002$). Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Đào Thị Ngọc Huyền ($p=0,001$) [10]. Điều này có thể giải thích do kiến thức tác động đến thái độ, có kiến thức tốt sẽ dẫn đến thái độ tốt hơn.

V. KẾT LUẬN

Tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng, thái độ tích cực về bệnh ĐMK lần lượt là 80,5% và 68,2%. Có mối liên quan giữa yếu tố đi lâm sàng/cộng đồng, tham gia chống dịch hay hoạt động xã hội với kiến thức đúng về bệnh ĐMK ($p<0,05$). Có mối liên quan giữa ngành học, đi lâm sàng/cộng đồng, tham gia các câu lạc bộ và kiến thức với thái độ tích cực về bệnh ĐMK ($p<0,05$). Cần lồng ghép các buổi sinh hoạt chuyên đề về các vấn đề sức khỏe nổi bật và quan trọng trong sinh viên, đặc biệt ở các câu lạc bộ phục vụ cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nuzzo, J. B., Borio, L. L., and Gostin, L. O. The WHO Declaration of Monkeypox as a Global Public Health Emergency, *Jama*. 2022. 328(7), 615-617, doi: 10.1001/jama.2022.12513.
2. Abd ElHafeez, S., Gebreal, A., Khalil, M. A., et al. Assessing disparities in medical students' knowledge and attitude about monkeypox: a cross-sectional study of 27 countries across three continents, *Front Public Health*. 2023. 11, 1192542, doi: 10.3389/fpubh.2023.1192542.
3. Dương Văn Quân và Dương Thùy Linh. Kiến thức, thái độ của sinh viên khối sức khỏe trường Đại học Đại Nam về bệnh đậu mùa khỉ năm 2022. *Tạp Chí Y học Cộng đồng*. 2023. 64(3), 662, doi: <https://doi.org/10.52163/yhc.v64i3.662>.
4. Alshahrani, N. Z., Mitra, S., Alkuwaiti, A. A., et al. Medical Students' Perception Regarding the Re-emerging Monkeypox Virus: An Institution-Based Cross-Sectional Study From Saudi Arabia, *Cureus*. 2022. 14(8), e28060, doi: 10.7759/cureus.28060.
5. Bộ Y Tế. Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh đậu mùa khỉ ở người. *Quyết định số 2099/QĐ-BYT ngày 29 tháng 7 năm 2022*.
6. Phạm Phương Mai và các cộng sự. Kiến thức về bệnh đậu mùa khỉ của sinh viên ngành Y học Dự phòng và Y tế Công cộng trường Đại học Y Hà Nội năm 2022 và một số yếu tố liên quan. *Tạp chí Y tế công cộng*. 2023. 63, 36-48, doi: <https://doi.org/10.53522/ytcc.vi63.80951>.
7. Pham, L. A., Huynh, G., Nguyen, H. T. N., et al. Knowledge, Attitude, and Practice Towards COVID-19 Among Healthcare Students in Vietnam, *Infect Drug Resist*. 2021. 14, 3405-3413, doi: 10.2147/idr.S328677.
8. Lin, G. S. S., Tan, Wen Wu, Chan, Daryl Zhun Kit, et al. Monkeypox awareness, knowledge, and attitude among undergraduate preclinical and clinical students at a Malaysian dental school: An emerging outbreak during the COVID-19 era, *Asian Pacific Journal of Tropical Medicine*. 2022. 15(10), 461, doi: 10.4103/1995-7645.359787.

9. Elsayed Emara, H., Alhindi, A. A., Orebi, H. A., et al. COVID-19 Pandemic: Knowledge, Attitude, and Perception of Medical Students Toward the Novel Coronavirus Disease, *Disaster Med Public Health Prep.* 2021, 1-8, doi: 10.1017/dmp.2021.169.
10. Đào Thị Ngọc Huyền, Phạm Kim Oanh và Huỳnh Giao. Kiến thức, thái độ về COVID-19 của sinh viên y đa khoa năm thứ năm và năm thứ sáu tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh.* 2021. 25(1), 185-191.

DOI: 10.58490/ctump.2024i76.2608

ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG, CẬN LÂM SÀNG VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN CỦA BỆNH NHÂN RỤNG TÓC ANDROGEN TẠI BỆNH VIỆN DA LIỄU CẦN THƠ NĂM 2022-2023

Nguyễn Thị Thùy Trang*, Nguyễn Thị Thùy Trang, Nguyễn Văn Lâm

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

*Email: nttrang1405@gmail.com

Ngày nhận bài: 03/5/2024

Ngày phản biện: 02/7/2024

Ngày duyệt đăng: 25/7/2024

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Rụng tóc androgen là tình trạng tóc mỏng và rụng từ từ tập trung chủ yếu ở vùng trán, đỉnh do di truyền và phụ thuộc vào nội tiết tố androgen. Đây là rụng tóc phổ biến nhất hiện nay ở cả nam và nữ. Tuy nhiên ở Việt Nam có rất ít nghiên cứu về bệnh. Một số nghiên cứu đã báo cáo mối liên quan giữa rối loạn về mặt cận lâm sàng với độ nặng của bệnh như rối loạn lipid máu, nhưng dữ kiện còn hạn chế. **Mục tiêu nghiên cứu:** Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan của bệnh nhân rụng tóc androgen tại Bệnh viện Da liễu Cần Thơ năm 2022-2023. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Mô tả hàng loạt ca trên 30 bệnh nhân được chẩn đoán rụng tóc androgen đến khám tại Bệnh viện Da liễu Cần Thơ năm 2022-2023. **Kết quả:** Tuổi trung bình của đối tượng nghiên cứu $40,7 \pm 13,7$. Nữ 60%, nam 40%. Phân độ AGA mức độ nhẹ chiếm 26,7%, trung bình 40%, nặng 33,3%. Thời gian bệnh $3,37 \pm 1,59$ năm. Test kéo tóc dương tính chiếm 73,3%. Tiền sử gia đình mắc AGA chiếm 83,3%. Cholesterol $4,64 \pm 0,78$ mmol/L, triglycerid $1,51 \pm 0,44$ mmol/L, HDL-c $1,09 \pm 0,26$ mmol/L, LDL-c $2,87 \pm 0,51$ mmol/L. Mức độ bệnh càng nặng cho thấy nồng độ cholesterol TP, triglycerid, LDL-c càng tăng. Không có sự khác biệt nồng độ HDL-c giữa các nhóm đối tượng. **Kết luận:** Bệnh khởi phát thường ở độ tuổi trung niên. Có sự khác biệt về mức độ nặng theo giới. Thời gian bệnh càng dài mức độ nặng của bệnh càng tăng. Tiền sử gia đình liên quan đến tỉ lệ mắc bệnh. Test kéo tóc dương tính đánh giá độ hoạt động của bệnh. Có mối liên quan giữa AGA và rối loạn lipid máu.

Từ khóa: Rụng tóc androgen, lâm sàng, cận lâm sàng, yếu tố liên quan, rối loạn lipid.